

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4887/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục ngày 04 tháng 12 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu

cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Tại Tờ trình số 3135/TTr-GDDT ngày 29 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về
“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu
công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sau 21 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Khóa VII về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo; giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những thành tựu to lớn, nâng cao dân trí góp phần vào những thành tựu chung của Thành phố. Mạng lưới trường lớp ở các ngành học, bậc học đã được phủ khắp 322/322 xã - phường, thị trấn của 24 quận - huyện với quy mô phát triển ngày một tăng; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập được đầu tư trang bị, đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của ngành ngày càng lớn mạnh đáp ứng yêu cầu từ quy mô đến chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, lương tâm nghề nghiệp được nâng cao. Công tác quản lý của ngành tích cực, hiệu quả; công nghệ thông tin trong nhà trường được đầu tư phát triển; việc đổi mới trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh được triển khai thực hiện mạnh mẽ; công tác chỉ đạo và tổ chức thi cử, tuyển sinh nghiêm túc, khoa học, công bằng, ngày càng được sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, khoảng cách giữa giáo dục nội thành và ngoại thành được thu hẹp.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực được các trường triển khai, bước đầu có kết quả tốt; phong trào học sinh nghiên cứu khoa học được nhiều thầy giáo, cô giáo và học sinh quan tâm; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được chú trọng. Từ năm 1995, Thành phố đã đạt mục tiêu xoá mù chữ và phổ cập giáo dục bậc tiểu học; năm 2002, hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, năm 2008 đạt chuẩn phổ cập bậc trung học (theo chuẩn của thành phố) và năm 2013 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; điều này, đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Những mặt được

- Nhận thức của hệ thống chính trị và xã hội về vai trò quan trọng của giáo dục - đào tạo trong sự nghiệp phát triển đất nước và Thành phố không ngừng được củng cố. Thành phố ban hành nhiều chỉ thị, kế hoạch thường xuyên rà soát việc thực hiện các mục tiêu giáo dục - đào tạo trên địa bàn; tiến hành sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị về giáo dục - đào tạo để tiếp tục định hướng chỉ đạo phát triển; mỗi năm Thành phố dành trên 25% trong tổng chi ngân sách Thành phố cho giáo dục - đào tạo.

- Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả phát triển giáo dục - đào tạo trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và ban ngành đoàn thể địa phương để thực hiện hiệu quả giáo dục kết hợp 3 môi trường: gia đình - nhà trường và xã hội; giải quyết kịp thời những điều kiện cần thiết phục vụ công tác giáo dục trên địa bàn.

- Ý thức tự đào tạo của người dân và sự hỗ trợ của xã hội trong công tác giáo dục - đào tạo chuyên biến rõ nét. Mạng lưới Hội khuyến học các cấp phát triển rộng rãi, góp phần hiệu quả vào việc xây dựng xã hội học tập thông qua nhiều chương trình học bổng hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo hiếu học; phát triển các trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng được nhu cầu nâng cao kiến thức nhiều mặt cho người dân.

- Quy mô và mạng lưới các cấp học được đầu tư phát triển đồng bộ. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học trên địa bàn Thành phố tăng dần hàng năm (bình quân trên 2.000 tỷ đồng, riêng năm 2015, dự kiến bố trí: 2.800 tỷ đồng). Quy hoạch hệ thống giáo dục phổ thông, dạy nghề, giáo dục thường xuyên, quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố bước đầu đạt kết quả thiết thực. Hàng năm đã đưa vào sử dụng trên 1.500 phòng học mới (đặc biệt năm 2015 dự kiến đưa vào sử dụng 2.557 phòng học mới), đảm bảo chỗ học cho con em nhân dân (với quy mô học sinh tăng bình quân 60.000 em mỗi năm, riêng

năm 2015 tăng gần 85.000 học sinh), thực hiện tốt phổ cập giáo dục từ các quận trung tâm đến huyện ngoại thành của Thành phố.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Các ngành học mầm non, tiểu học, trung học và bậc đại học đều có những bước phát triển nhanh về quy mô; học vấn trung bình của người dân Thành phố được nâng lên rõ rệt. Các trường đại học đã và đang tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống; mở rộng đào tạo nhiều ngành nghề mới, mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ của Thành phố đã có kết quả bước đầu, nhiều học viên hoàn thành chương trình đào tạo được bố trí công tác, trong đó có nhiều cán bộ trẻ được bổ nhiệm chức vụ trưởng, phó phòng tại các sở - ngành, quận - huyện.

- Đội ngũ sư phạm được quy tụ và củng cố mạnh từ số lượng đến chất lượng. Số lượng giáo viên đạt chuẩn và vượt chuẩn cao, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học cá thể thay cho dạy học số đông, chăm sóc tốt từng học sinh trong quá trình dạy học, đảm bảo giảng dạy đủ môn theo chương trình quy định. Công tác quản lý nhà trường được đổi mới tích cực theo hướng chuyên nghiệp, hội nhập với khu vực và quốc tế, sử dụng tốt công nghệ thông tin, tinh giản bộ máy và chuẩn hóa nhà trường.

- Công bằng trong giáo dục - đào tạo luôn được quan tâm. Thành phố đã ưu tiên đầu tư, tập trung xây dựng mới và nâng cấp các cơ sở giáo dục đào tạo vùng ven và các huyện; phát động phong trào giúp đỡ, hỗ trợ đối với các trường thuộc địa bàn khó khăn ở ngoại thành; thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với cán bộ, giáo viên công tác tại các xã thực sự khó khăn và chế độ đối với học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách, bộ đội xuất ngũ; tích cực chăm lo, tạo điều kiện cho nhiều trẻ em lang thang được nuôi dưỡng, học tập, khám chữa bệnh miễn phí.

- Thành phố Hồ Chí Minh là nơi thu hút mạnh mẽ các nguồn đầu tư trên mọi lĩnh vực, trong đó có giáo dục - đào tạo. Quá trình hội nhập với trào lưu đổi mới mạnh mẽ trong giáo dục - đào tạo đang diễn ra ở quy mô toàn cầu, tạo cơ hội thuận lợi để ngành giáo dục - đào tạo của Thành phố có thể nhanh chóng tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại, tận dụng các kinh nghiệm của các quốc gia để đổi mới và phát triển, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nước

ta với các nước khác. Hợp tác quốc tế được mở rộng, tạo điều kiện tăng đầu tư của các nước, các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp nước ngoài, tăng nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo, tạo thời cơ để phát triển giáo dục - đào tạo.

2. Những hạn chế, tồn tại

- Hội nhập quốc tế không chỉ tạo cho giáo dục - đào tạo cơ hội phát triển mà còn chứa đựng nhiều thách thức. Năng lực quản lý đối với giáo dục thiếu nhiều chính sách và giải pháp thích hợp để định hướng và giám sát chặt chẽ các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Sự phân hóa trong xã hội có chiều hướng gia tăng, có thể làm tăng tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục đào tạo giữa nội thành và ngoại thành; giữa các đối tượng người học.

- Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đòi hỏi phải có đủ nhân lực có trình độ; trong khi đó, cơ cấu đội ngũ lao động qua đào tạo chưa hợp lý, nhu cầu nhân lực qua đào tạo ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng với cơ cấu hợp lý tạo nên sức ép rất lớn đối với giáo dục - đào tạo của Thành phố.

- Đào tạo sư phạm chậm đổi mới, quan điểm sư phạm dạy cho số đông với phương pháp dạy học từ chương, khoa bảng vẫn còn ảnh hưởng sâu đậm trong nhà trường; dạy “chữ” đối phó với thi cử được chú trọng nhiều hơn dạy “người”.

- Tiến độ xây dựng trường lớp theo quy hoạch tuy có phát triển nhưng chưa đáp ứng yêu cầu tăng dân số cơ học, học sinh nhập cư hàng năm tăng nhanh. Sĩ số học sinh trong lớp còn cao, số lớp học 2 buổi/ngày còn ít, mạng lưới trường học thiếu cân đối.

- Mức thu nhập của đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo còn thấp so với mặt bằng giá cả của Thành phố.

- Việc xây dựng xã hội học tập chưa thu hút rộng rãi mối quan tâm của xã hội, chưa tạo được sự chuyển biến, đặc biệt đối với các doanh nghiệp trong việc chủ động tổ chức đào tạo tại chỗ và tạo điều kiện cho công nhân học tập.

- Mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình chưa chặt chẽ, nhận thức người dân một số chủ trương của ngành giáo dục - đào tạo còn hạn chế.

Kế thừa và phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy về thực

hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, như sau:

PHẦN THỨ HAI
MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CĂN BẢN,
TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI
HÓA ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tạo chuyên môn vững chắc chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố; xác định giáo dục và đào tạo là động lực quan trọng để Thành phố phát triển bền vững; phấn đấu đến năm 2020, hệ thống giáo dục - đào tạo Thành phố được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại đáp ứng chuẩn giáo dục quốc tế; phát huy tốt năng lực sáng tạo của người học; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng Thành phố thành trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục. Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích, tạo điều kiện công bằng và thuận lợi để mọi người dân Thành phố được học tập suốt đời. Xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và hội nhập quốc tế của Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ngân sách Thành phố đảm bảo chi thường xuyên hàng năm đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

b) Đến cuối năm 2020, 100% các trường học trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn Quốc gia về tiêu chí cơ sở vật chất; có 300 phòng học/10.000 người dân trong độ tuổi

từ 3 tuổi đến 18 tuổi (kể cả người dân không có hộ khẩu thường trú hoặc KT3); ở từng quận, huyện mỗi bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có ít nhất 3 trường; có 2 trường trung học phổ thông đạt trường tiên tiến theo xu thế hội nhập.

c) Bảo đảm đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn quy định ở các cấp học, ngành học. Đến năm 2020 có 50% giáo viên các cấp đạt trình độ trên chuẩn.

d) 100% phường - xã, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả.

e) Đến năm 2020 có 100% cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên được đánh giá ngoài và công nhận mức chất lượng giáo dục; đạt diện tích bình quân từ 8 đến 10 m²/học sinh.

g) Năm học 2015 - 2016: mở rộng việc giữ trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi ở 12 quận, huyện; cuối năm 2016 có 80% trẻ 3 đến 4 tuổi học mẫu giáo, 100% trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo; đảm bảo 96% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng; 80% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, 35% học sinh trung học cơ sở và 25% học sinh trung học phổ thông được học 2 buổi/ngày; 99% số người trong độ tuổi 11 đến 14 tuổi được học trung học cơ sở; 50% học sinh từ 6 tuổi được học tiếng Anh, được trang bị đủ 4 kỹ năng (nghe, đọc, nói, viết) theo chuẩn đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; 25% học sinh phổ thông đạt được trình độ theo chuẩn quốc tế; tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp là 20%; 30% học sinh phổ thông tham gia nghiên cứu khoa học. Thu hút được 20% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp, có 70% người lao động đã qua đào tạo (trong đó trình độ trung cấp trở lên đạt 30%). 80% các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn cơ bản theo quy định (có 05 trường và các khoa chuyên ngành đạt kiểm định trong khu vực ASEAN). Trình độ học vấn bình quân của người dân đạt lớp 10; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 đến 60 là 99%, 99,9% người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ; 100% số xã - phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng;

h) Giai đoạn 2016 - 2018: mở rộng việc giữ trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi ở 24/24 quận, huyện; cuối năm 2016 có 90% trẻ 3 - 4 tuổi học mẫu giáo, 100% trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo; đảm bảo 97% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng. 90% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, 40% học sinh trung học cơ sở và 30% học sinh trung học phổ thông được học 2 buổi/ngày; 99% số người

trong độ tuổi 11 đến 14 tuổi được học trung học cơ sở; 70% học sinh từ 6 tuổi được học tiếng Anh, được trang bị đủ 4 kỹ năng (nghe, đọc, nói, viết) theo chuẩn đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; 40% học sinh phổ thông đạt được trình độ theo chuẩn quốc tế; tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp là 25%; 50% học sinh phổ thông tham gia nghiên cứu khoa học. Thu hút được 25% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp, có 75% người lao động đã qua đào tạo (trong đó trình độ trung cấp trở lên đạt 35%). 90% các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn cơ bản theo quy định (có 10 trường và các khoa chuyên ngành đạt kiểm định trong khu vực ASEAN. Trình độ học vấn bình quân của người dân đạt lớp 11; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 đến 60 là 99,5%; 99,9% người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ; 100% số xã - phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng;

i) Đến năm 2020 có 100% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng. 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, 65% học sinh trung học cơ sở và 40% học sinh trung học phổ thông được học 2 buổi/ngày; 100% số người trong độ tuổi được học trung học cơ sở; 100% học sinh được học tiếng Anh, được trang bị đủ 4 kỹ năng (nghe, đọc, nói, viết), đạt được trình độ chuẩn đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp là 35%; 70% học sinh phổ thông tham gia nghiên cứu khoa học. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học ở 100% các quận, huyện. Thu hút 35% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp, có 80% người lao động đã qua đào tạo (trong đó trình độ trung cấp trở lên đạt 40%). 100% các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn cơ bản theo quy định (có 15 trường và các khoa chuyên ngành đạt kiểm định trong khu vực ASEAN. Đến cuối năm 2020, có 90% người trong độ tuổi được học hết lớp 12 và các bằng cấp tương đương; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 đến 60 là 99,8%, 100% người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục phát huy và không ngừng nâng cao hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị; nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, đạo đức

trong lực lượng sư phạm và trong sinh viên, học sinh, tích cực phát huy truyền thống yêu nước, chấp hành tốt luật pháp, tinh thần trách nhiệm cao với công việc, với bản thân và với cộng đồng; nâng cao chất lượng hiệu quả của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

2. Không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn, giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, luôn xứng đáng là trung tâm về giáo dục và đào tạo cả nước và khu vực, là đơn vị dẫn đầu của cả nước về giáo dục và đào tạo. Từng cấp học, ngành học cần có kế hoạch tích cực, cụ thể và khả thi để thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao các yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra. Từng đơn vị trường học cần có quyết tâm cao, đoàn kết, sáng tạo để vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, phấn đấu đảm bảo chất lượng năm sau cao hơn năm trước.

3. Tích cực đổi mới quản lý, nâng cao tính chuyên nghiệp của nhà trường, đủ sức đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống giáo dục quốc dân thời hội nhập, không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập bậc trung học, thực hiện phổ cập tin học và ngoại ngữ cho tất cả học sinh, từng bước xây dựng nhà trường hiện đại. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý tài chính, giao quyền tự chủ cho các trường công lập, khuyến khích các trường công lập khai thác phương thức hoạt động theo hướng cung ứng dịch vụ, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh bằng chất lượng hiệu quả đào tạo.

4. Tích cực thúc đẩy quy trình xây dựng trường lớp, góp phần quan trọng phục vụ yêu cầu học tập ngày càng cao của con em nhân dân và tiến trình hội nhập phát triển của xã hội. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn lực xã hội đóng góp tự nguyện, hợp pháp cho việc trang bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học, nhất là các địa phương còn nhiều khó khăn; vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, các đơn vị kinh tế, các mạnh thường quân hỗ trợ học sinh nghèo, con em diện chính sách xã hội, các đối tượng phổ cập giáo dục, đảm bảo trẻ em được đi học, được chăm sóc, được hưởng các chế độ công bằng bình đẳng và mọi cơ hội trong giáo dục. Tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân, nhất là nhu cầu học tập tin học, ngoại ngữ, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố.

5. Tích cực đổi mới cơ chế quản lý nhà trường, không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ, đảm bảo điều kiện tốt cho lực lượng sư phạm phát triển mạnh về quy mô và chất lượng. Mỗi thầy cô giáo không ngừng nâng cao lòng yêu

nghề, tinh thần tự học và sáng tạo trong quá trình tổ chức hướng dẫn học sinh học tập. Đổi mới quản lý để đổi mới nhà trường theo hướng hiện đại hóa chất lượng và phù hợp với cơ chế hoạt động của xã hội. Đổi mới từ tư duy đến cơ chế hoạt động và năng lực thực hiện của từng thành viên trong bộ máy quản lý nhà trường. Nhân rộng và khen thưởng thỏa đáng những điển hình đổi mới hiệu quả. Đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn cán bộ quản lý giáo dục và chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên các cấp.

6. Đẩy mạnh giao lưu quốc tế nhằm thu hút đầu tư, giao lưu hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau giữa các nước trong khu vực và các nước có nền giáo dục phát triển nổi bật. Củng cố và quản lý có hiệu quả các trường quốc tế và các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Xây dựng và khuyến khích các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, hiệu quả đang là xu hướng phát triển đáp ứng đòi hỏi của Thành phố trong thời kỳ hội nhập.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục, tăng cường vai trò của Đảng và Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo

- Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ khâu quán triệt đến tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục của Đảng; từ nhận thức mục tiêu giáo dục đến nhận thức về các giải pháp, điều kiện đảm bảo để tạo chuyển biến căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo Thành phố.

- Nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ đất nước và phát triển con người; nhận thức về các nguyên lý giáo dục, mục tiêu giáo dục toàn diện; nhận thức về việc phải chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục; nhận thức đúng về giáo dục trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vai trò quyết định của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đối với chất lượng giáo dục.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác thông tin và truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục. Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh hoạt động phối hợp để phát triển kênh truyền hình giáo dục nhằm tuyên truyền về các hoạt động đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của hệ thống Đảng và chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, đồng bộ đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn

diện giáo dục và đào tạo.

- Đổi mới toàn diện nhà trường, xây dựng các mô hình trường học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

2. Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh, sinh viên

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị gắn với đặc thù của ngành là thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và chủ đề tư tưởng “Sống có trách nhiệm” của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố; tích cực phát hiện, giới thiệu, tuyên dương các điển hình học sinh tiêu biểu Thành phố.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống; tinh thần yêu nước; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên. Triển khai Chương trình hành động của ngành giáo dục về phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực, không lành mạnh giai đoạn 2015 - 2020. Xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai kế hoạch hành động của ngành giáo dục thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng chống giảm nhẹ thiên tai giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục nghệ thuật; đổi mới mạnh mẽ công tác giảng dạy và học tập các môn nhạc, họa; chú trọng công tác giảng dạy âm nhạc dân tộc trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh, sinh viên; đổi mới việc giảng dạy môn học thể dục và các hoạt động thể thao trường học; chú trọng phát triển các môn võ dân tộc trong trường học. Đảm bảo mỗi học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông phải biết chơi một môn thể thao.

- Chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm trang bị những kiến thức cho học sinh để các em có thể hòa nhập cộng đồng, tự giải quyết các vấn đề khó khăn gặp phải của bản thân.

- Triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế trường học, đảm bảo 100% các trường đều phải có cán bộ y tế đạt chuẩn; Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Tiếp tục xây dựng, mở rộng hệ thống các phòng tư vấn tâm lý cho học sinh tại các nhà trường ở các bậc học. Đảm bảo 100% các trường phải có cán bộ tư vấn học đường.

3. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá ở tất cả các cấp học

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu thay cho việc dạy học nhồi nhét kiến thức; tăng cường tổ chức cho học sinh học tập, nghiên cứu, làm việc theo nhóm; biến quá trình truyền thụ tri thức một chiều của giáo viên, giảng viên thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên, giảng viên; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học ứng dụng trong thực tế. Định hướng nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng để học sinh Thành phố có thể có những công trình khoa học có giá trị, vận dụng những kiến thức đã học áp dụng vào thực tế cuộc sống để giải quyết các vấn đề tự nhiên, kinh tế, xã hội góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố. Đến năm 2020, 50% học sinh trung học phổ thông, 30% học sinh trung học cơ sở tham gia nghiên cứu khoa học.

- Làm tốt công tác giảm tải chương trình nhằm khắc phục tình trạng quá tải, nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập bậc trung học và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đẩy mạnh công tác xóa mù chữ (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi).

- Mở rộng mô hình nhà trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế ở các cấp học, bậc học.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, “học tủ”. Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của

người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học.

- Chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia và Thành phố an toàn, nghiêm túc, đảm bảo cho kết quả thi thực sự khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc dạy và học, thực hiện các mục tiêu giáo dục. Triển khai các chương trình đánh giá học sinh quốc tế: PISA, PASEC.

- Cùng cố, phát triển giáo dục thường xuyên, mở rộng hình thức đào tạo từ xa, vừa làm vừa học, tự học có hướng dẫn nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi Thành phố” nhằm đào tạo, bồi dưỡng lực lượng học sinh giỏi; thành lập “Công viên khoa học thanh thiếu niên Thành phố” nhằm tạo môi trường, điều kiện để thanh, thiếu niên Thành phố có điều kiện tiếp cận, học tập, trao đổi kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học.

- Triển khai có hiệu quả Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố. Đảm bảo đến năm 2020, học sinh Thành phố sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông có thể tiếp tục theo học bậc cao đẳng, đại học theo chương trình quốc tế; học sinh các cấp đều có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế. Thực hiện thí điểm, vận dụng, tích hợp các chương trình, giáo trình tiên tiến ở các nước các bộ môn tiếng Anh, Toán và Khoa học để làm nền tảng cho việc cập nhật, nâng cao, mở rộng kiến thức, tri thức cho học sinh Thành phố.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Phổ cập tin học cho học sinh phổ thông Thành phố, đảm bảo học sinh phổ thông Thành phố đạt chuẩn quốc tế về tin học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phân luồng học sinh sau trung học. Đảm bảo học sinh sau trung học được phân luồng học tập và đào tạo theo đúng năng lực nhằm hạn chế tình trạng “dư thầy - thiếu thợ”, đảm bảo cung cấp nguồn lao động chuyên nghiệp, có tay nghề cho Thành phố; tăng cường các biện pháp nhằm giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, tuyên truyền thay đổi nhận thức về nghề nghiệp cho phụ huynh.

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới khu và xây dựng đề án phát triển các trường chuyên nghiệp và dạy nghề Thành phố tiếp cận chuẩn khu vực ASEAN. Trong đó tập trung 4 ngành công nghiệp mũi nhọn và 9 ngành dịch vụ trọng điểm của Thành phố.

- Đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo tiếp cận với chương trình đào tạo tiên tiến của khu vực và quốc tế; đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương pháp hiện đại.

- Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo các ngành, nghề chất lượng cao theo chuẩn khu vực và quốc tế cho các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Nâng cao trình độ đội ngũ quản lý, giáo viên trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đẩy mạnh kiểm định chất lượng các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp và quốc tế trong công tác đào tạo. Chú trọng công tác đào tạo và sử dụng lao động, đảm bảo đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và khu vực.

- Triển khai chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2014.

- Triển khai có hiệu quả hoạt động của Hội đồng Giáo dục và phát triển nhân lực Thành phố theo Quyết định số 6187/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục

- Triển khai thực hiện các nội dung Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về phân cấp quản lý trong giáo dục.

- Tổ chức phân cấp quản lý mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Bổ sung cơ chế để các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện được tham gia quyết định trong quản lý nhân sự và các nguồn tài chính dành cho giáo dục.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình giáo dục khác nhau đặc biệt là các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh tra giáo dục. Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra. Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, chú trọng thanh tra công tác dạy thêm, học thêm ở các cấp học; tăng cường thanh tra các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập và cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, chấn chỉnh việc đào tạo liên kết với nước ngoài. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ sở giáo dục. Kiện toàn tổ chức thanh tra giáo dục và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho thanh tra viên và cộng tác viên.

- Hướng dẫn chi tiết, tăng cường kiểm tra công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp hàng năm; đổi mới công tác tuyển sinh lớp 10.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện việc công khai đối với các cơ sở giáo dục; giám sát chặt quản lý thu - chi tại các cơ sở giáo dục, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua phù hợp với từng đối tượng. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đảm bảo khen thưởng đúng đối tượng, chính xác và kịp thời.

- Quản lý chất lượng đầu ra; quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng hệ thống kiểm định chất lượng độc lập về chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện việc sắp xếp các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp và Trung tâm Dạy nghề quận, huyện để thống nhất 01 đơn vị quản lý chung.

6. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục và đào tạo Thành phố giai đoạn 2012 - 2020.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý ở các bậc học, cấp học theo các chuẩn được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đẩy mạnh các hoạt động biểu dương, tuyên truyền, giới thiệu những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong

dạy chữ, dạy người, nhất là tuyên dương giải thưởng Võ Trường Toản và danh hiệu Giáo viên trẻ tiêu biểu Thành phố.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Thành phố”, đảm bảo cung cấp đầy đủ giáo viên các cấp học, ngành học (nhất là giáo viên mầm non và tiểu học), có kế hoạch xây dựng Trung tâm bồi dưỡng giáo viên nhằm làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp.

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên các bậc học theo Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố” theo phương thức đào tạo trong và ngoài nước.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác giảng dạy và học tập tại các trường phổ thông”, đảm bảo giáo viên Thành phố đạt chuẩn quốc tế về tin học.

- Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phù hợp.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, sử dụng và bổ nhiệm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố, có chế độ hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cho cán bộ quản lý và giáo viên, giảng viên các bậc học. Triển khai thực hiện Đề án “Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020”.

- Có các chính sách ưu đãi và chế độ đãi ngộ nhằm khuyến khích nhà giáo, đồng thời thu hút những người có năng lực và trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo Thành phố.

- Bồi dưỡng, phát triển lực lượng cán bộ quản lý, đặc biệt cán bộ nữ các cấp học, bậc học có tầm nhìn và năng lực thích ứng với các điều kiện thay đổi, tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành.

- Tạo điều kiện để các nhà giáo, chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy tại các trường học trên địa bàn Thành phố.

7. Công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất

- Triển khai thực hiện các nội dung của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính-Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố.

- Đảm bảo nguồn chi ngân sách cho giáo dục đào tạo Thành phố. Thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, các chính sách xã hội nhằm đảm bảo mọi học sinh có hoàn cảnh khó khăn có khả năng học tập đều được đi học.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường lớp (có điều chỉnh) được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường mầm non tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình Xây dựng nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp theo tiêu chuẩn quốc tế (30 học sinh/lớp); tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

- Có kế hoạch nâng cấp, mở rộng và duy tu các phòng học chưa đạt chuẩn, đảm bảo đến năm 2015, 100% trường học tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại tại các nhà trường. Đến năm 2020, đảm bảo có 3 phòng học/100 người dân Thành phố trong độ tuổi đi học (kể cả diện KT3 và không có hộ khẩu).

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho các đơn vị giáo dục trên địa bàn Thành phố. Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; thực hiện đồng bộ phần

mềm quản lý nhà trường, đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục có đường truyền internet tốc độ cao.

- Các trường trung cấp, cao đẳng Thành phố tiếp cận tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực, phân đầu mỗi trường có ít nhất 1 ngành đào tạo đạt chuẩn chất lượng cao.

- Sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề ngoài công lập; cơ chế cho thuê cơ sở vật chất để phát triển giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập.

8. Tăng cường hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho các học sinh có điều kiện khó khăn

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả “Đề án thực hiện các chính sách xã hội qua công tác giáo dục” nhằm chăm lo cho trẻ em nghèo ở các vùng ven, vùng ngoại thành, khu dân cư lao động kể cả trẻ em ở vùng tái định cư nhằm đảm bảo công bằng trong giáo dục, đảm bảo không có trẻ em nào không được đến trường vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

- Có cơ chế học bổng, miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số và thuộc diện chính sách xã hội; hỗ trợ giáo dục đặc biệt cho người khuyết tật, trẻ em các dân tộc rất ít người, trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV và trẻ em lang thang đường phố; học bổng cho các học sinh, sinh viên xuất sắc.

- Hỗ trợ sách giáo khoa và dụng cụ học tập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt tại các xã xây dựng nông thôn mới.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng xã hội học tập

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Tổ chức sơ kết các mô hình xã hội hóa giáo dục đạt hiệu quả; xây dựng hệ thống tiêu chí quản lý phù hợp để phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; đảm bảo giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn Thành phố”, phân đầu đến năm 2020 Thành phố Hồ Chí Minh đạt các tiêu chí của “Thành phố học tập”.

- Cùng cố, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng.

10. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục

- Xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình tham quan, học tập cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp tại các nước có nền giáo dục tiên tiến; chủ động thực hiện các chương trình trao đổi chuyên gia giáo dục; xây dựng đề án đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ với các hình thức học toàn phần hoặc bán phần ở nước ngoài.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực đem lại từ công tác hợp tác quốc tế cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học: Tranh thủ mọi nguồn viện trợ thông qua các chương trình, dự án hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục (trong đó có công tác y tế trường học).

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, chủ động hội nhập với khu vực và thế giới.

- Đẩy mạnh các chương trình hợp tác với Lào, Campuchia và Myanmar nâng cao chất lượng đào tạo Lưu học sinh Lào, Campuchia và Myanmar.

- Tăng cường đội ngũ giáo viên người nước ngoài tham gia giảng dạy tiếng Anh hoặc các môn học bằng tiếng Anh tại các nhà trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là bộ phận Thường trực giúp Ban Chỉ đạo, chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, các Sở, ban, ngành Thành phố liên quan; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, tham mưu và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW - Hội nghị lần 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn công tác giáo dục và đào tạo của từng địa phương, đơn vị; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đề ra kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức tổng kết hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Thường trực Thành ủy; quá trình triển khai thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, cần phản ánh kịp thời trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Danh mục các đề án, chương trình, kế hoạch
thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Tên đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình truyền hình “Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh - Đổi mới, Hội nhập, Phát triển”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đài Truyền hình Thành phố	2016	2016	
2	Xây dựng hoạt động tư vấn trường học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giáo dục và Đào tạo	ĐH Sài Gòn	2015	2016	
3	Thành lập Trung tâm ứng dụng khoa học - kỹ thuật của học sinh Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan	2016	2017	
4	Giáo dục âm nhạc dân tộc trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa và Thể thao	2015	2016	
5	Phổ cập tin học cho học sinh phổ thông thành phố, đảm bảo học sinh phổ thông Thành phố đạt chuẩn quốc tế về tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan	2015	2016	
6	Đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi thành phố góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan	2015	2016	
7	Phân luồng học sinh sau trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở LĐ-TB&XH	2015	2016	

8	Đổi mới cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống đội ngũ nhà giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ Sở, ngành có liên quan	2016	2017	
9	Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non, tiểu học đáp ứng nhu cầu xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ ĐH Sài Gòn	2015	2016	
10	Củng cố hoạt động các trường sư phạm đáp ứng nhu cầu giáo viên các cấp học, bậc học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan	2016	2017	
11	Đào tạo giáo viên dạy toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan	2016	2018	
12	Đổi mới cơ chế tuyển dụng giáo viên tiếng Anh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ	2016	2017	
13	Biên soạn bộ sách giáo khoa phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan	2016	2017	
14	Rà soát năng lực, phẩm chất đội ngũ nhà giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ	2015	2016	
15	Nâng cao trình độ cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học, trung học cơ sở	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ	2016	2017	
16	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ	2016	2017	
17	Xét tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý nhà trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ	2016	2017	
18	Xây dựng nhà ở thu nhập thấp cho giáo viên và cán bộ ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan	2016	2017	
19	Quy hoạch phát triển ngành Giáo dục - Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 -2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở, ngành có liên quan	2015	2015	
20	Quy hoạch phát triển hệ thống các trường chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở, ngành có liên quan	2015	2016	
21	Đề án xã hội hóa giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan	2015	2016	

	2030					
22	Đầu tư nâng cấp công trình Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Tài chính	2016	2017	
23	Đầu tư nâng cấp công trình Trung tâm giáo dục thường xuyên Chu Văn An đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Tài chính	2016	2017	
24	Xây mới Trường Trung học phổ thông Chất lượng cao Cát Lái tại khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm Quận 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Tài chính	2017	2018	
25	Đầu tư nâng cấp công trình Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Đại Nghĩa đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Tài chính	2016	2017	
26	Đầu tư nâng cấp công trình Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Tài chính	2017	2018	
27	Đầu tư nâng cấp công trình Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Tài chính	2016	2017	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ